

Số: **04** /BCTN - CNPM

Tân Thành, ngày **19** tháng 4 năm 2010

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**

*(Ban hành theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ Phần Cấp Nước Phú Mỹ Tỉnh BR -VT**
- Tên tiếng Anh: **Phu My Water Supply Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **PhuMy Wasuco**
- Địa chỉ: QL.51 Ngọc Hà-Thị trấn Phú Mỹ-Huyện Tân Thành - Tỉnh BR.VT.
- Điện thoại: 0643.876576 Fax: 0643.922009
- Website: [www.pmw.vn](http://www.pmw.vn) Email: [capnuocphumy@yahoo.com.vn](mailto:capnuocphumy@yahoo.com.vn)
- Tài khoản: 76210000002967 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Mã số thuế: 3500677525

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

##### **1.1 Việc thành lập:**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 6023/QĐ.UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ trực thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu) thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động chính thức từ ngày 01/01/2005.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

+ Đăng ký lần đầu: Số 4903000133 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp ngày 29/11/2004 vốn điều lệ là 24.578.000.000 đồng.

+ Đăng ký thay đổi lần 3: Số 3500677525 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 04 tháng 6 năm 2009 vốn điều lệ là 66.116.540.000 đồng.

**1.2 Niêm yết:** Chưa niêm yết.

##### **1.3 Các sự kiện khác:**

- Là cổ đông sáng lập: Thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức, với tỷ lệ góp vốn là 12%.

- Là cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu với tỷ lệ góp vốn là 5,67 %.

#### **2. Quá trình phát triển:**

## **2.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- Khai thác, lọc và phân phối nước.
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và bơm nước.
- Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước.

## **2.2 Tình hình hoạt động:**

- Địa bàn cung cấp nước: Cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện Tân Thành bao gồm:

- + Khu vực dân cư: xã Mỹ Xuân, Phước Hòa, Tân Hòa, Tân Hải, 1 phần Thị trấn Phú Mỹ, 1 phần xã Tân Phước.
- + Cấp nước cho các KCN: Gò Dầu (Đồng Nai), Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, 50% KCN Phú Mỹ I, Nhà máy Thép Posco - Việt Nam.
- Tổng số khách hàng đang cung cấp nước: 10.000 khách hàng
- Tốc độ tăng trưởng nước thương phẩm trung bình từ 2005÷2009: 17,12 % / năm.
- Công suất cung cấp nước hiện nay của Công ty ~ 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

## **3. Định hướng phát triển:**

### **3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Là Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam.
- Phấn đấu đến năm 2020 - 100% nhân dân trong địa bàn cấp nước của Công ty được sử dụng nước sạch với chất lượng dịch vụ cao.
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty, lợi ích của các Cổ đông.

### **3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2015 đạt từ 70.000 ÷ 90.000 m<sup>3</sup>/ng.
- Phát triển khách hàng đến năm 2015: 15.000 khách hàng.
- Hợp tác toàn diện với Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty CP cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009.**

- Năm 2009 tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra sâu rộng đã ảnh hưởng mạnh đối với nền kinh tế nước ta. Trên địa bàn huyện Tân Thành các Dự án mới đầu tư vào các KCN chậm lại, tiêu thụ nước phục vụ sản xuất của các Nhà máy hiện hữu trong KCN sụt giảm đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009 của Công ty. Tuy nhiên với việc dự báo sát nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, thực hiện các biện pháp





tiết kiệm chi phí trong SXKD đặc biệt là việc giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty đã hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2009.

- Doanh thu: 51.562.370.000 VND - tăng 8,51% so với kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế: 22.577.064.000 VND - tăng 15.95% so với kế hoạch

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2009: Kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 được đơn vị kiểm toán xác nhận phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009:**

- Triển khai Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Áp dụng giá nước mới từ 01/02/2009.

- Đầu tư mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2009 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu. Mua thêm 513.900 cổ phiếu.

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ phiếu thưởng 25%/tổng số cổ phần hiện có.

## **3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

- Cung cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước gia tăng của các khách hàng lớn và các KCN hiện hữu như: Nhà máy thép Posco-Việt Nam, KCN Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân A2, Phú Mỹ I trong đó có một số khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn đã và đang đầu tư xây dựng trong KCN: Nhà máy Thép China Steel; Nhà máy Giấy Mỹ Xuân.

- Cung cấp nước cho các khách hàng lớn trong tương lai: KCN Mỹ xuân B1-Tiền Hùng, Mỹ Xuân B1-Đại Dương, KCN Phú Mỹ III.

- Dự kiến tình hình tiêu thụ nước của các khách hàng đến năm 2015 là 62,000 m<sup>3</sup>/ng.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính:**

#### **- Khả năng sinh lời:**

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần:	48,30%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần:	46,34%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	29,57%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu:	31.50%

#### **- Khả năng thanh toán:**

+ Khả năng thanh toán hiện hành:	19,45 lần
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:	3,44 lần
+ Khả năng thanh toán nhanh:	1,37 lần

- **Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:** So với hệ số của ngành trong khu vực miền Đông Nam Bộ thì hệ số của Công ty đạt được là tốt.



- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:**  
+ Tổng tài sản = tổng nguồn vốn = 76.361.899.266 đồng  
(Chi tiết theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- **Có sự thay đổi về vốn cổ đông/góp vốn:**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.893.600.000	4.400.000.000	1.716.882.898	1.716.882.898	7.045.463.730	5.289.360.000	73.062.189.526
Lợi nhuận trong năm trước		-	-	-	-	17.114.395.689	17.114.395.689
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	513.281.001	342.187.000	1.576.203.745	(3.885.966.746)	(1.454.295.000)
Chi cổ tức năm trước						(11.636.592.000)	(11.636.592.000)
Số dư cuối năm trước	52.893.600.000	4.400.000.000	2.230.163.899	2.059.069.898	8.621.667.475	6.881.196.943	77.085.698.215
Số đầu năm nay	52.893.600.000	4.400.000.000	2.230.163.899	2.059.069.898	8.621.667.475	6.881.196.943	77.085.698.215
Lợi nhuận trong năm nay		-	-	-	-	22.577.064.354	22.577.064.354
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.241.738.539	225.770.643		(2.747.131.297)	(1.279.622.115)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(26.711.130.000)	(26.711.130.000)
Phát hành cổ phiếu	13.222.940.000	(4.400.000.000)	(2.230.000.000)	-	(6.592.940.000)	-	
Số dư cuối năm nay	66.116.540.000		1.241.902.438	2.284.840.541	2.028.727.475		71.672.010.454

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:**

+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu phổ thông): 6.611.654 cổ phần.

- **Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại** (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 6.611.654 cổ phần  
+ Cổ phiếu phổ thông: 6.611.654 cổ phần

- **Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không có

- **Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:** 3.000 đồng/1 cổ phần.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2009.

